

Số: 276 /TB-UBGSTCQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Tuyển dụng công chức Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia năm 2023

Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (UBGSTCQG) thông báo tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên (mã ngạch: 01.003) năm 2023 như sau:

#### I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

STT	Vị trí tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng
1	Chuyên viên về giám sát tài chính	10 người	Tuyển dụng theo hình thức thi tuyển
2	Chuyên viên về tổng hợp	01 người	

#### II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, loại hình đào tạo được đăng ký dự tuyển công chức

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày sinh);
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

#### 2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

#### 3. Điều kiện cụ thể theo yêu cầu của vị trí dự tuyển

##### a) Vị trí Chuyên viên về giám sát tài chính

- Có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên (do cơ sở giáo dục trong nước hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định) hoặc tốt nghiệp Thạc sĩ xếp loại giỏi trở lên (do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định), thuộc các



ngành/chuyên ngành: Kinh tế, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế đầu tư (trong tài chính), Kinh tế số, Kinh tế quốc tế, Kinh tế chính trị, Khoa học chính trị, Quan hệ quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Toán kinh tế, Thống kê kinh tế, Tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính, Đầu tư tài chính (chứng khoán), Tài chính công, Quản lý tài chính công, Ngân hàng, Luật tài chính ngân hàng, Luật kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kiểm toán, Bảo hiểm, Phân tích dữ liệu. Trường hợp bằng tốt nghiệp Thạc sĩ không ghi xếp loại tốt nghiệp trên văn bằng (hoặc không có văn bản xác nhận xếp loại tốt nghiệp của cơ sở đào tạo) thì điểm trung bình các môn học và điểm luận văn (nếu có) phải đạt từ 8.0 (theo thang điểm 10) hoặc điểm trung bình chung tích lũy toàn khoá học theo hệ thống tín chỉ đạt 3,2 trở lên (theo thang điểm 4) hoặc tương đương trở lên.

(2) Có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ IELTS 7.0+ hoặc TOEIC 850+; TOEFL 600+ hoặc tương đương, còn giá trị đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

***b) Vị trí Chuyên viên về tổng hợp***

(1) Có bằng tốt nghiệp Đại học xếp loại giỏi trở lên hoặc bằng Thạc sĩ xếp loại giỏi trở lên, thuộc các ngành/chuyên ngành: Luật Kinh tế, Luật Kinh doanh quốc tế, Luật Tài chính ngân hàng, Kinh tế chính trị, Khoa học chính trị, Khoa học quản lý. Trường hợp bằng tốt nghiệp Thạc sĩ không ghi xếp loại tốt nghiệp trên văn bằng (hoặc không có văn bản xác nhận xếp loại tốt nghiệp của cơ sở đào tạo) thì điểm trung bình chung toàn khoá đạt 8,0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm trung bình chung tích lũy toàn khoá học theo hệ thống tín chỉ đạt 3,2 trở lên (theo thang điểm 4) hoặc tương đương trở lên.

(2) Có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ IELTS 7.0+ hoặc TOEIC 850+; TOEFL 600+ hoặc tương đương, còn giá trị đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

**Lưu ý chung:**

*i) Trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển sử dụng bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định. Thí sinh dự tuyển có bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Thạc sĩ, học tại các nước OECD, chương trình học bằng tiếng Anh và có yêu cầu trình độ tiếng Anh từ 7.0 IELTS hoặc tương đương trở lên không cần nộp chứng chỉ tiếng Anh.*

*ii) Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Thạc sĩ có ngành/chuyên ngành tương đồng với các ngành/chuyên ngành nêu trên, Hội đồng tuyển dụng sẽ đánh giá các môn học trong bảng điểm để quyết định đồng ý hoặc không đồng ý cho phép thí sinh dự tuyển.*

*iii) Trường hợp thí sinh đang chờ lấy bằng tốt nghiệp có thể nộp các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (Ví dụ: bảng đánh giá xếp loại của trường; văn bản xác*

*nhận của trường là đạt loại giỏi, xuất sắc hoặc bảng điểm có ghi rõ xếp loại...) và phải bổ sung văn bằng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển chậm nhất là 30 ngày, sau ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển của Chủ tịch UBND tỉnh.*

#### **4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức**

##### **a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại mục III Thông báo này.

### **III. MÔN THI, HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI TUYỂN**

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

#### **1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.**

##### **a) Phần I: Kiến thức chung**

Gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực.

Thời gian thi 60 phút. Tài liệu tham khảo tại phụ lục 2 đính kèm.

##### **b) Phần II: Ngoại ngữ**

Gồm 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian thi 30 phút.

Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

(1) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ trình độ Đại học trở lên;

(2) Có bằng tốt nghiệp trình độ Đại học trở lên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

**Lưu ý:** Thí sinh đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức, còn giá trị sử dụng tính đến ngày thi tuyển (trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ) thì không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 23/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

## 2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi tại vòng 1 thì được dự thi tiếp vòng 2.

a) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

## 3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND xã quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC VÀ LỆ PHÍ DỰ THI

### 1. Hồ sơ dự tuyển công chức

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (Mẫu phiếu tại Phụ lục 1 đính kèm).

- Sơ yếu lý lịch tự thuật (có dán ảnh màu 4cm x 6cm) có xác nhận có cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao Giấy khai sinh được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển cần nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt và bản công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>1</sup>, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp

<sup>1</sup>Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://nvc.edu.vn/>).

trên văn bằng tốt nghiệp không ghi rõ xếp loại giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (ví dụ: bảng đánh giá xếp loại của trường; văn bản xác nhận của trường là đạt loại giỏi, xuất sắc hoặc bảng điểm có ghi rõ xếp loại...).

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp, trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng nếu nộp sau ngày hết hạn thu hồ sơ thì không được cộng điểm ưu tiên theo quy định*):

- 03 Phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận; 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển. Sau ảnh, người dự tuyển ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh.

**Lưu ý:** Đối với thí sinh có quá trình công tác được kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển phải cung cấp kèm theo các tài liệu, hồ sơ chứng minh quá trình công tác (quyết định tuyển dụng/hợp đồng lao động,...) khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

## **2. Bổ sung hồ sơ dự tuyển khi trúng tuyển**

- Sau 30 ngày kể từ ngày nhận kết quả trúng tuyển của Chủ tịch UBND tỉnh, thí sinh trúng tuyển phải bổ sung hồ sơ dự tuyển, bao gồm:

(1) Danh mục hồ sơ tại mục IV.1 (có thời hạn tính đến ngày nộp bổ sung hồ sơ dự tuyển)

(2) Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp, có thời hạn trong vòng 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ trúng tuyển.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc UBND tỉnh phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc UBND tỉnh phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì ngoài việc hủy kết quả thi (đối với thí sinh trúng tuyển), UBND tỉnh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử tổng hợp (Website) của UBND tỉnh và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

## **3. Thời gian, địa điểm và cách thức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và lệ phí dự thi**

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

Từ ngày 30/6/2023 đến hết ngày 29/7/2023. Nhận trực tiếp tại Trụ sở UBND tỉnh – số 109 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành

phố Hà Nội (Phòng Tổ chức – Hành chính, Văn phòng UBGSTCQG - tầng 1, từ 8h30 đến 11h00 và từ 13h30 đến 16h30 các ngày làm việc).

Điện thoại: 080.49200

*Lưu ý: Không trả lại hồ sơ đối với tất cả các trường hợp đăng ký dự tuyển.*

b) Lệ phí dự thi nộp sau khi UBGSTCQG thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển (niêm yết công khai trên Website của UBGSTCQG). Lệ phí dự thi không được hoàn trả nếu thí sinh không dự tuyển.

#### **V. KHUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP**

Khung tài liệu ôn tập chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm.

#### **VI. ĐĂNG TẢI THÔNG TIN**

Các thông tin được đăng tải trên Website của UBGSTCQG tại địa chỉ <http://nfsc.gov.vn>:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi công chức năm 2023.
2. Thời gian, địa điểm thi tuyển Vòng 1 và thi phỏng vấn Vòng 2 (dự kiến thi tháng 9/2023).
3. Kết quả điểm thi Vòng 1, Vòng 2 và kết quả trúng tuyển.

Đề nghị thí sinh thường xuyên truy cập Website của UBGSTCQG để cập nhật thông tin kịp thời.

*Lưu ý: UBGSTCQG không tổ chức lớp ôn thi và không ủy quyền cho đơn vị khác tổ chức lớp ôn thi dưới mọi hình thức.*

Trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Ủy ban;
- Báo Lao động (để đăng tin);
- Website Ủy ban (để đăng tin);
- Các đơn vị thuộc Ủy ban;
- Lưu: VT, VP.TCHC (02b) (6)

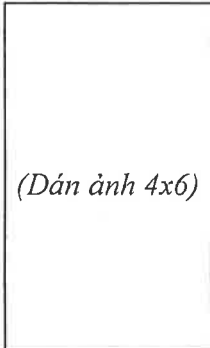
**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Tất Thái**

**Phụ lục 1**  
**MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>: .....

Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>: .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

Họ và tên: .....	
Ngày, tháng, năm sinh: .....	Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: .....	Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ..... Ngày chính thức: .....	
Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....	
Quê quán: .....	
Hộ khẩu thường trú: .....	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....	
Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao: ....., Cân nặng: ..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay: .....	
Trình độ văn hóa: .....	
Trình độ chuyên môn: .....	

**II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)


**III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

**IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)**

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

**V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC**

*(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)*

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

**VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ**

*(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng).*

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

**VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)**

.....



.....

**VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤ**

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.



## **Phụ lục 2**

### **KHUNG TÀI LIỆU ÔN TẬP**

(1) Tài liệu chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên (Ban hành kèm theo Quyết định số 2721/QĐ-BNV ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

(2) Hiến pháp năm 2013.

(3) Luật tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

(4) Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019.

(5) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

(6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia:

- Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.

- Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.

- Quyết định số 15/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 79/2009/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

(7) Luật Chứng khoán năm 2019; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, năm 2019) và các văn bản hướng dẫn liên quan.

(8) Giáo trình và tài liệu tham khảo về lĩnh vực thị trường tài chính, tiền tệ - ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.